

Số: 111/2021/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2021/HNGĐST ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa những người yêu cầu:

- **Anh Trần Hoài N**, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 11 hẻm 354/137/21, phố T, phường K, Quận Đ, Thành phố H.

- **Chị Phùng Thị Lan A**, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Đường D, xã D, huyện G, Thành phố H; Nơi cư trú: Phòng 1601 P8 – 458 M, phường M, quận H, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/01/2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2021/HNGĐST ngày 26 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Hoài N và chị Phùng Thị Lan A.**

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Hoài N và chị Phùng Thị Lan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Thành phố H ngày 10/9/2013.

Nay anh Trần Hoài N và chị Phùng Thị Lan A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Hoài N và chị Phùng Thị Lan A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung** (động sản và bất động sản): Anh Trần Hoài N và chị Phùng Thị Lan A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** Anh Trần Hoài N và chị Phùng Thị Lan A không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Trần Hoài N và chị Phùng Thị Lan A để anh N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh N đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015506 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Bích Hạnh